

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST

Ngày 07-7-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lại;

Ông Giáp Huy Tường;

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Phạm Trọng N, sinh năm 1996 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã M, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại Bản án số 79/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2021, chấp hành xong án phí tháng 8/2021; tại Bản án số 132/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong án phí ngày 12/8/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2022);

Tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 96B/QĐ-XPVPHC ngày 04/9/2015 của Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn C, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959. Trú tại: Thôn C, xã T,

huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trọng N là đối tượng có tiền án, không có công việc, thường xuyên đi lang thang tìm kiếm tài sản nhà dân để sơ hở trộm cắp tài sản. Buổi sáng ngày 30/3/2023 Phạm Trọng N đi bộ từ nhà đến khu vực cây xăng T thuộc Thôn C, xã Tg, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Phạm Trọng N đi đến cổng nhà chị Nguyễn Thị T, phát hiện cổng đang mở, quan sát xung quanh trong nhà không có người nên Phạm Trọng N đi vào trong nhà, đến vị trí tủ gỗ trong phòng ngủ của chị Nguyễn Thị T. Phạm Trọng N mở cánh tủ gỗ ra thì thấy có 01 chiếc túi màu hồng, kiểm tra bên trong túi có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, Phạm Trọng N lấy toàn bộ số tiền này cầm trên tay rồi đi ra đến hiên nhà chị Nguyễn Thị T thì bà Nguyễn Thị Đ là mẹ chồng chị Nguyễn Thị T phát hiện, tri hô. Sợ bị bắt nên Phạm Trọng N bỏ chạy ra khỏi nhà chị Nguyễn Thị T, vừa chạy vừa rút tiền vào túi quần phía sau bên trái đang mặc và tiếp tục chạy. Khi đến khu vực vắng người, Phạm Trọng N dừng lại bỏ tiền vừa trộm cắp được ra đếm được số tiền 5.000.000 đồng (gồm: 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Tòa bộ số tiền trộm cắp được Phạm Trọng N đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/4/2023, chị Nguyễn Thị T làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đĩa video clip do camera an ninh của gia đình Đinh Văn H (sinh năm 1991, trú tại Thôn C, xã T, huyện Việt Yên) ghi lại hình ảnh nam thanh niên mặc quần áo màu đen bỏ chạy trên đường liên thôn thuộc Thôn C, xã T, huyện Việt Yên ngày 30/3/2023.

Ngày 05/4/2023 Phạm Trọng N đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Cơ quan điều tra lập biên bản cho bị can xác định vị trí đã trộm cắp tài sản tại nhà chị Nguyễn Thị T, xác định hình ảnh người thanh niên mặc quần áo đen đang bỏ chạy trong video clip thu của gia đình anh Đinh Văn H. Kết quả bị cáo xác định vị trí được đúng vị trí đã trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị T và khẳng định người thanh niên mặc quần áo màu đen bỏ chạy trong video clip là mình sau khi đã trộm cắp được tài sản.

Ngày 05/4/2023 Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản cho bà Nguyễn Thị Đ nhận dạng đối tượng đã trộm cắp tài sản và thông qua hình ảnh video thu được, kết quả bà Nguyễn Thị Đ nhận ra được hình ảnh của bị cáo là người đã đột nhập vào nhà bà trộm cắp tài sản ngày 30/3/2023.

Ngày 27/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Phạm Trọng N. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 62/KLGD ngày 17/5/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

1. Phạm Trọng N, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã M, huyện Yên Dũng, tỉnh

Bắc Giang không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 30/3/2023, Phạm Trọng N không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (thời điểm giám định) Phạm Trọng N không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Bị hại chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa **nhưng trong các lời khai tại giai đoạn điều tra, chị Tươi** yêu cầu bị cáo Phạm Trọng N phải trả lại cho chị số tiền mà bị cáo đã trộm cắp là 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nghị đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Phạm Trọng N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Phạm Trọng N 10 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/4/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 5.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với với Bản kết luận định giá tài sản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 30/3/2023 tại Thôn C, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Phạm Trọng N đã có hành vi trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Phạm Trọng N về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu sài các nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính và có tiền án về tội Trộm cắp tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích trên, cần xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000đ mà bị cáo đã trộm cắp nên cần buộc bị cáo Phạm Trọng N phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Không có.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Nghị nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 53 các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Phạm Trọng N 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/4/2023.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589; khoản 2 Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Trọng N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Trọng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Việt Yên.
- CCTHADS huyện Việt Yên.
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, Vp

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

